

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Diệu
2. Ông Phạm Hiến
3. Ông Trương Thanh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:

Ông Trần Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Phúc T (Tên gọi khác: T)**, sinh năm: 1987 tại tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp N, xã T, huyện H, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu phố P II, phường P, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2010; tiền án: 01 tiền án: Ngày 10/5/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã

D, tỉnh B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phùng Tấn L (Tên gọi khác: O)**, sinh ngày 07/12/1988 tại tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1964; Bị cáo chưa có vợ, con: Tiền án: 01 tiền án: Ngày 06/9/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Phúc T:

Luật sư Nguyễn Minh Đ – Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B.
(Có mặt)

Địa chỉ: Đường Phú Riêng Đỏ, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Tấn L:

Luật sư Ngô Quốc C – Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (Có mặt)

Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

- Bị hại:

Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm: 1982 (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1950

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957

Cùng trú tại: Ấp P B, xã P, huyện P, tỉnh A.

(Ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị T đã ủy quyền lại cho bà Đỗ Thị Đ, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh A. Theo văn bản ủy quyền ngày 26/7/2019 đã được Chủ tịch UBND xã P, huyện P, tỉnh A ký xác nhận). (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp N, xã T, huyện H, tỉnh B

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh B.

3. Bà Võ Thị Thùy L, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh B

4. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1962 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh B

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1988 (Có mặt)

2. Bà Lê Thị M, sinh năm 1979 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Trần Minh H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 6, Khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh B

4. Ông Đặng Tuấn A, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường A, thị xã B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Đ và Võ Thị Thùy L sống chung với nhau như vợ chồng và có một người con chung tên là Đỗ Ngọc Thảo N, sinh năm 2018 cùng thuê phòng tại nhà trọ “Hoàng An” thuộc Khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh B để sinh sống.

Khoảng 11 giờ ngày 16/6/2019, Lý Phúc T (Bạn của L) gọi điện thoại rủ L đến nhà nghỉ “Thanh Thúy” thuộc xã Thanh Phú, thị xã B, tỉnh B để quan hệ tình dục. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi quan hệ tình dục xong L về trước, còn T vẫn nằm ở nhà nghỉ và sau đó gọi điện cho L (Bạn của T) đến chở đi lấy nợ của người tên Sơn (Không rõ nhân thân lai lịch). Trong khoảng thời gian L ở nhà nghỉ với T, thì Đ gọi điện cho L nhưng không liên lạc được, nên khi L về đến nhà thì giữa Đ và L xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến Đ dùng tay, chân và nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào vùng mặt và đầu của L. Lúc này, L chạy bộ đến nhà chị Lê Thị M, cư trú tại Khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh B mượn điện thoại của chị M gọi điện thoại cho T nhờ đến chở chị L đi nơi khác thì T đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đang chở Phùng Tấn L đi đến phòng trọ của L. Trên đường đi, L hỏi T “đi đâu?” thì T trả lời “ghé phòng trọ của em tao một xíu”. Khi đến trước nhà trọ “Hoàng An”, T dừng xe ở mép đường trước phòng trọ của Đ, rồi T xuống xe đi đến trước cửa phòng trọ nói với Đ “sao cứ đánh đập nó hoài, để cho nó làm ăn lo cho con cái” thì Đ không nói gì, đồng thời T gọi điện thoại vào số chị M (Số đã gọi cho T trước đó) kêu L về phòng trọ. Một lúc sau, T vẫn chưa thấy L về nên tiếp tục gọi

điện thoại để gặp L thì chị M nghe máy và nói L đang về. Trong lúc đợi L về, T đi đến đồng cây gỗ kế bên nhà ông Lê Văn Q (Đối diện phòng trọ của Đ) lấy 01 khúc cây gỗ dài khoảng 2 mét đập xuống đất làm khúc cây gãy ra nhiều đoạn rồi T lấy 01 khúc dài khoảng 01 mét đi ra mép để ở đường nhựa.

Khoảng 10 phút sau, L đi từ nhà chị M về, vừa đi vừa khóc. Khi về đến L đứng ngoài sân không vào trong phòng trọ vì sợ Đ đánh. T thấy L đi về nên lấy khúc cây gỗ đã để ở mép đường cầm trên tay đi về phía L và nói “bỏ đi đi nếu không sẽ bị đánh tiếp”. Sau đó, T nhờ một người phụ nữ tên N (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) vào phòng trọ bế con ra cho L và nhờ một người đàn ông tên K (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) dắt xe mô tô của L ở trong phòng trọ ra ngoài sân. Lúc này, Đ đi từ trong nhà vệ sinh ra gần đến cửa phòng trọ, Đây chỉ tay về phía L và nói “hôm nay tao hiểu mày rồi nha”. T cầm khúc cây gỗ đi đến trước cửa phòng trọ to tiếng qua lại với Đ. Thấy vậy, L đi đến gần tường rào nhà ông Q nhặt một cái xẻng dài khoảng 1,6 mét cầm trên tay bước đến gần cửa phòng, đánh một cái làm lưỡi xẻng trúng mép dưới của cửa phòng (Cửa cuốn bằng kim loại, khi cuốn lại có mép thấp nhất của cửa cách nền gạch 1,6 mét) làm lưỡi xẻng bung ra khỏi cán, văng trúng lưng của Đ và nói “mày đàn ông sức dài vai rộng sao không lo đi làm mà suốt ngày đánh vợ hoài vậy”. Lúc này, Lê Văn T (Cu Lùn) cư trú tại Khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh B thấy vậy chạy đến can ngăn, kéo tay L ra ngoài. Ngay lúc này T thấy anh Đ chồm người về phía L, nghĩ Đây đánh L nên T tay phải cầm khúc cây gỗ bước đến đánh trúng 01 cái vào vùng sườn trái của Đ, Đ bước lùi vào bên trong phòng thì T bước về phía Đ tiếp tục đánh 01 cái trúng vào vùng sườn trái. Đ vừa xoay người nghiêng về bên phải và lùi lại thì T tiếp tục đánh 01 cái theo hướng ngang từ phải sang trái trúng vào vùng gáy khiến anh Đ gục xuống nền nhà. Lúc đó, L cầm cán xẻng chạy vào bên trong phòng trọ, anh T1 chạy theo can ngăn, nhìn thấy Đ đã ngã gục trên nền nhà nên T và L cầm hung khí đi ra ngoài vứt bỏ. Sau đó, L đi về phía xe mô tô đứng, còn T đi vào trong phòng phụ L đỡ Đ ngồi dựa lưng vào tường rồi T đi ra xe mô tô kêu L điều khiển xe bỏ đi. Khi L và T chạy được một đoạn khoảng 200m thì L nói với T “không biết nó (Đ) có sao không” rồi nói T cùng quay lại xem sao. L chờ T quay lại rồi đi vào phòng, L thấy cái quạt quay vào người Đ nên L tắt quạt còn T phụ đỡ Đ và kêu L gọi xe taxi chở Đ đến bệnh viện khám rồi T và L lên xe bỏ đi. Sau đó, Đ được L đưa lên xe taxi chở đến Trung tâm y tế thị xã B cấp cứu. Cùng lúc này, L chở T đến nhà nghỉ “Thanh Thúy” để L lấy xe mô tô,

sau khi lấy xe, T một mình đi đến Trung tâm Y tế thị xã B gặp và đưa cho L 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đóng tiền viện phí cho Đ rồi T bỏ đi. Một lúc sau, L đến gặp L đưa thêm 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đóng tiền viện phí. Sau đó, T và L nghe tin Đ tử vong nên đã bỏ trốn, ngày 20/6/2019 L đến Công an thị xã B đầu thú và ngày 30/6/2019 T ra đầu thú khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định về tử thi số 185/2019/GĐPY ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: “*Đỗ Văn Đ bị chấn thương sọ não gây xuất huyết nội sọ dẫn đến tử vong*”.

Tại Bản kết luận giám định pháp Y về ADN số 199/19/TC-ADN ngày 06/8/2019 của Viện pháp Y quốc gia, kết luận:

Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ mẫu phết bề mặt các mẫu: Đoạn cây gỗ thu ở vị trí số 10, đoạn vỏ cây thu ở vị trí số 9 tại hiện trường, cán xẻng, lưỡi xẻng gửi giám định nên không thể so sánh với ADN của Lý Phúc T, Phùng Tấn L, Đỗ Văn Đ.

ADN thu từ mẫu đoạn cây gỗ thu ở vị trí số 6 và đoạn vỏ cây thu ở vị trí số 8 tại hiện trường là ADN của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Lý Phúc T, Phùng Tấn L, Đỗ Văn Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp Y qua hồ sơ số 276/2019/HS ngày 05/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: “Vật chứng 1, vật chứng 2, vật chứng 3 khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được các tổn thương ký hiệu VT1, VT2, VT3, VT4; Vật chứng 4 khi tác động bằng mặt cạnh vào cơ thể có thể gây ra được tổn thương VT5”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) điện thoại hiệu “Nokia” màu xanh đen; model: 1280; số IMEL: 351546006700684 trong tình trạng không có ốp sau, pin và sim của chị L.

- 01 (Một) đôi dép màu xanh - đỏ (Dạng dép kẹp) kích thước (25x9,7) cm, trên quai có chữ “MDX”.

- 01 (Một) đôi dép trái màu đen (Dạng dép kẹp) kích thước (28x10,5) cm, trên quai có chữ “VGREENDAY”.

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen, mặt ngoài mũ có chữ “Xmoto”

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen - trắng, mặt ngoài có chữ “euromina”.

- 01 (Một) áo thun có cổ, tay ngắn, màu xanh.

- 01 (Một) quần đùi màu xám - đen, hai bên có sọc trắng và các chữ “Canvil”.

- 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 89cm, chu vi 13cm, hai đầu của đoạn cây này có dấu vết gãy mới.

- 01 (Một) đoạn cây gỗ, dạng trụ tròn, dài 61cm, chu vi lớn nhất 14,5cm, đường kính một đầu 4cm, đầu còn lại có dấu vết gãy mới, bề mặt nhám nhở.

- 01 (Một) cái lưỡi xẻng bằng sắt dài 30cm, rộng 18cm.

- 01 (Một) cán xẻng bằng cây tre, dài 140cm, có đường kính khoảng 3cm.

- Chất bẩn màu nâu xám (Dạng vữa xi măng), kích thước đo được (2,5x2,2x1,2x1,2) cm.

- 01 (Một) mảnh gỗ trên nền phòng trọ, kích thước (5,7x2,5) cm.

- 01 (Một) mảnh vỏ cây, kích thước (10x2,5) cm và một số vỏ cây gỗ thu tại hiện trường.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu “Nokia” màu đen, loại bàn phím, số IMEL: 354185106977557 (Bên trong máy không gắn sim), được niêm phong trong 01 phong bì giấy của bị can L.

- 02 que bông tăm thu chất dính trên 10 đầu ngón tay của tử thi Đỗ Văn Đ được niêm phong trong 01 phong bì giấy.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lý Phúc T và Phùng Tấn L thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn Đ thống nhất phía gia đình bị hại đã nhận số tiền 240.000.000 đồng bồi thường từ gia đình bị cáo T và gia đình bị cáo L và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Phúc T từ 16 đến 17 năm tù về tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phùng Tấn L từ 08 đến 09 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Minh Đ là người bào chữa cho bị cáo Lý Phúc T đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; sau khi đánh bị hại thì bị cáo cũng đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án từ 12 năm đến 13 năm tù.

Luật sư Ngô Quốc C là người bào chữa cho bị cáo Phùng Tấn L đồng ý về tội danh của bị cáo L mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá cao. Mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội thì bị cáo đã đầu thú; trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản chất bị cáo là dân lao động lương thiện, bị cáo có học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên có những suy nghĩ nông cạn; trong vụ án này bị cáo thực hiện với vai trò thứ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phùng Tấn L mức án từ 5 năm đến 6 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Lý Phúc T, Phùng Tấn L đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/6/2019, Đỗ Văn Đ và Võ Thị Thùy L xảy ra mâu thuẫn dẫn đến Đây đánh L. Sau đó L đi đến nhà chị Lê Thị M mượn điện thoại của chị M gọi điện thoại cho T nhờ đến chở L đi nơi khác thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở Phùng Tấn L đi đến phòng trọ của L. Khi đến phòng trọ T gặp và nói với Đ “sao cứ đánh đập nó hoài, để cho nó làm ăn lo cho con cái” thì Đ không nói gì, đồng thời T gọi điện thoại kêu L về. Sau đó T đi đến đồng cây gỗ đối diện phòng trọ lấy 01 khúc cây gỗ dài khoảng 2 mét đập xuống đất làm khúc cây gãy ra nhiều đoạn rồi T lấy 01 khúc dài khoảng 01 mét. Khi L về phòng trọ thì Đ chỉ tay về phía L và nói “hôm nay tao hiểu mày rồi nha”. T cầm khúc cây gỗ đi đến trước cửa phòng trọ, L nhặt một cái xẻng dài khoảng 1,6 mét bước đến gần cửa phòng, đánh một cái làm lưỡi xẻng trúng mép dưới của cửa phòng trọ làm lưỡi xẻng bung ra khỏi cán, văng trúng lưng của Đ. Lúc này, Lê Văn T chạy đến can ngăn, kéo tay L ra ngoài. Ngay lúc này T cầm khúc cây gỗ bước đến đánh trúng 01 cái vào vùng sườn trái của Đ, Đ bước lùi vào bên trong phòng thì T bước về phía Đ tiếp tục đánh 01 cái trúng vào vùng sườn trái. Đ vừa xoay người nghiêng về bên phải và lùi lại thì T tiếp tục đánh 01 cái theo hướng ngang từ phải sang trái trúng vào vùng gáy khiến anh Đ bị chấn thương sọ não gây xuất huyết nội sọ dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lý Phúc T và bị cáo Phùng Tấn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện tội phạm các bị cáo hoàn T nhận thức được việc tước đoạt sinh mạng của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng chỉ vì muốn bênh vực cho chị L mà các bị cáo lại xử sự một cách côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, chuẩn bị hung khí chủ động tấn công bị hại. Các bị cáo đều có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố các bị cáo Lý Phúc T và bị cáo Phùng Tấn L về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất

côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của bị hại là khách thể đặc biệt được pháp luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng gây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh liên tiếp vào hông và gáy của bị hại là rất nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Nhưng với thái độ côn đồ nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đi mạng sống của anh Đỗ Văn Đ, gây đau thương mất mát to lớn đối với gia đình người bị hại, gây hoang mang cho nhân dân trong khu vực xảy ra vụ án, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T và bị cáo L đều là người có tiền án chưa được xóa án tích, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng đã thể hiện các bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân cố gắng trở thành người công dân tốt và cũng để nhằm phòng ngừa chung cho T xã hội.

[3]. Đây là vụ án đồng phạm, cần phân tích vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Bị cáo Lý Phúc T là người trực tiếp thực hiện hành vi sử dụng gây gỗ đánh 02 cái vào hông và 01 cái vào gáy của bị hại Đ làm cho bị hại Đây bị chấn thương sọ não gây xuất huyết nội sọ dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, hung hãn, thích dùng bạo lực để can thiệp bênh vực cho bạn gái của mình, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án cao hơn so với bị cáo L.

Đối với bị cáo L tuy bị cáo không trực tiếp đánh bị hại Đây, nhưng trong lúc T và Đ nói chuyện với nhau thì bị cáo đi lấy 01 cái xẻng rồi đi đến cửa phòng trọ anh Đ, bị cáo đã mạnh động dùng xẻng đập vào cánh cửa của phòng trọ làm lưỡi xẻng bung ra văng trúng vào người anh Đ. Đây chính là hành vi tiền đề dẫn đến việc bị cáo T dùng gây đánh bị hại Đ. Mặt khác việc có mặt của bị cáo L đã làm cho

tinh thần bị cáo T tự tin hơn khi sử dụng hung khí để đánh anh Đ. Vì vậy, hành vi của bị cáo L đã đồng phạm với bị cáo T về tội “Giết người”. Tuy nhiên, trong vụ án này vai trò của bị cáo L là thứ yếu nên hình phạt đối với bị cáo cũng nhẹ hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và bị cáo L là người có tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, bị cáo T và bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T và L sau khi gây án đã đến cơ quan Công an để đầu thú, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường T bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại được số tiền 240.000.000đ; các bị cáo là lao động chính trong gia đình; Được gia đình bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B về tội danh, hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Minh Đ không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Quan điểm bào chữa của Luật sư Ngô Quốc C không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Đối với Võ Thị Thùy L có hành vi gọi điện thoại cho T nhờ T đến chờ đi nơi khác, không nhờ T đến đánh anh Đ, do vậy L không đồng phạm với các bị cáo T, L về hành vi “giết người”, nên không đề cập xử lý.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo Lý Phúc T và bị cáo Phùng Tấn L bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phùng Tấn L 01 (Một) điện thoại di động hiệu “Nokia” màu đen, loại bàn phím, số IMEI: 354185106977557 (bên trong máy không gắn sim).

- Trả lại cho chị Võ Thị Thùy L 01 (một) điện thoại hiệu “Nokia” màu xanh đen; model: 1280; số IMEL: 351546006700684 trong tình trạng không có ốp sau, pin và sim.

- Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng theo biên biên bản giao nhận vật chứng số 0000127, quyền số 0003 ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B gồm:

+ 01 (Một) đôi dép màu xanh - đỏ (dạng dép kẹp) kích thước (25x9,7) cm, trên quai có chữ “MDX”.

+ 01 (Một) đôi dép trái màu đen (dạng dép kẹp) kích thước (28x10,5) cm, trên quai có chữ “VGREENDAY”.

+ 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen, mặt ngoài mũ có chữ “Xmoto”

+ 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen - trắng, mặt ngoài có chữ “euromina”.

+ 01 (Một) áo thun có cổ, tay ngắn, màu xanh.

+ 01 (Một) quần đùi màu xám - đen, hai bên có sọc trắng và các chữ “Canvil”.

+ 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 89cm, chu vi 13cm, hai đầu của đoạn cây này có dấu vết gãy mới.

+ 01 (Một) đoạn cây gỗ, dạng trụ tròn, dài 61cm, chu vi lớn nhất 14,5cm, đường kính một đầu 4cm, đầu còn lại có dấu vết gãy mới, bề mặt nhám nhở.

+ 01 (Một) cái lưỡi xẻng bằng sắt dài 30cm, rộng 18cm.

+ 01 (Một) cán xẻng bằng cây tre, dài 140cm, có đường kính khoảng 3cm.

+ Chất bẩn màu nâu xám (dạng vữa xi măng), kích thước đo được (2,5x2,2x1,2x1,2) cm.

+ 01 (Một) mảnh gỗ trên nền phòng trọ, kích thước (5,7x2,5) cm.

+ 01 (Một) mảnh vỏ cây, kích thước (10x2,5) cm và một số vỏ cây gỗ thu tại hiện trường.

+ 02 que bông tăm thu chất dính trên 10 đầu ngón tay của tử thi Đỗ Văn Đ được niêm phong trong 01 phong bì giấy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lý Phúc T và bị cáo Phùng Tấn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Lý Phúc T (Tên gọi khác: T)** và bị cáo **Phùng Tấn L (Tên gọi khác: O)** phạm tội “Giết người”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Lý Phúc T (Tên gọi khác: T)** 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2019.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Phùng Tấn L (Tên gọi khác: O)** 09 (Chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2019.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo Lý Phúc T và bị cáo Phùng Tấn L bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phùng Tấn L 01 (Một) điện thoại di động hiệu “Nokia” màu đen, loại bàn phím, số IMEL: 354185106977557 (bên trong máy không gắn sim).

- Trả lại cho chị Võ Thị Thùy L 01 (một) điện thoại hiệu “Nokia” màu xanh đen; model: 1280; số IMEL: 351546006700684 trong tình trạng không có ốp sau, pin và sim.

- Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng theo biên biên bản giao nhận vật chứng số 0000127, quyển số 0003 ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B gồm:

+ 01 (Một) đôi dép màu xanh - đỏ (dạng dép kẹp) kích thước (25x9,7) cm, trên quai có chữ “MDX”.

+ 01 (Một) đôi dép trái màu đen (dạng dép kẹp) kích thước (28x10,5) cm, trên quai có chữ “VGREENDAY”.

+ 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen, mặt ngoài mũ có chữ “Xmoto”

+ 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen - trắng, mặt ngoài có chữ “euromina”.

+ 01 (Một) áo thun có cổ, tay ngắn, màu xanh.

+ 01 (Một) quần đùi màu xám - đen, hai bên có sọc trắng và các chữ “Canvil”.

+ 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 89cm, chu vi 13cm, hai đầu của đoạn cây này có dấu vết gãy mới.

+ 01 (Một) đoạn cây gỗ, dạng trụ tròn, dài 61cm, chu vi lớn nhất 14,5cm, đường kính một đầu 4cm, đầu còn lại có dấu vết gãy mới, bề mặt nhám nhở.

+ 01 (Một) cái lưỡi xẻng bằng sắt dài 30cm, rộng 18cm.

+ 01 (Một) cán xẻng bằng cây tre, dài 140cm, có đường kính khoảng 3cm.

+ Chất bẩn màu nâu xám (dạng vữa xi măng), kích thước đo được (2,5x2,2x1,2x1,2) cm.

+ 01 (Một) mảnh gỗ trên nền phòng trọ, kích thước (5,7x2,5) cm.

+ 01 (Một) mảnh vỏ cây, kích thước (10x2,5) cm và một số vỏ cây gỗ thu tại hiện trường.

+ 02 que bông tăm thu chất dính trên 10 đầu ngón tay của tử thi Đỗ Văn Đ được niêm phong trong 01 phong bì giấy.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lý Phúc T và bị cáo Phùng Tấn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSNDCC, TANDCC tại Tp. H;
- VKSND tỉnh B;
- Trại giam CA tỉnh B;
- Phòng PC01 CA tỉnh B;
- Phòng PV06 CA tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

